TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1140/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Dương Văn Quí

2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Phượng – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 543/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 244/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quảng Thị Như H, sinh năm 2003 (có đơn xin vắng mặt)

CCCD số: 051303004264

Địa chỉ: Xóm Tam Phụ, thôn Nhơn Hòa 2,(xã P, huyện B cũ), xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông Phạm Quốc C, sinh năm 2000 (vắng mặt)

CMND số: 264531090

Địa chỉ: B71/5 (ấp Mỹ hòa 2, xã X, huyện H cũ), Ấp 50, xã S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày nguyên đơn bà Quảng Thị Như H trình bày:

Bà Quảng Thị Như H và ông Phạm Quốc C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2023 và có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2023 tại UBND phường B, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc. Đến tháng 10/2023, giữa vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau; chồng không lo làm ăn, ham chơi. Bà đã góp ý nhiều lần nhưng ông C không thay đổi. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng

02/2024 cho đến nay. Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Phạm Quốc C.

- Về con chung: có 01 con chung: Phạm Quốc N, sinh ngày 16/04/2023. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi con và không yêu cầu ông Cường cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phạm Quốc C vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quảng Thị Như H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn cư trú xã S, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Quảng Thị Như H và ông Phạm Quốc C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 09/02/2023 do UBND phường B, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà H trình bày cuộc sống gia đình ban đầu hạnh phúc nhưng về sau, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mỗi người một cuộc sống riêng, không còn chung sống với nhau nữa trong thời gian dài. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông C vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa, chứng tỏ ông C không có

thiện chí hàn gắn tình cảm, đoàn tụ với bà H. Hiện nay, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông C. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của bà H và ông C đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xét thấy yêu cầu ly hôn của bà H cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà H tự khai có 01 con chung: Phạm Quốc N, sinh ngày 16/04/2023. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ N và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận định: yêu cầu của bà P phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông C cho đến khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Bà H tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà H tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Quảng Thị Như H được ly hôn với ông Phạm Quốc C.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Quốc N, sinh ngày 16/04/2023. Giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ N, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông C cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà H tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà H tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Quảng Thị Như H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Quảng Thị Như H đã nộp theo biên lai số 0071678 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- Phòng THADS KV8-TP.HCM;
- UBND phường B, tỉnh Khánh Hòa (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 09/02/2023 do phường B, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận cấp);
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quỳnh Mai Trinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**